

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 05/01/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu T, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Ông Trịnh Nhân N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu V, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu V, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội

Bà Th ủy quyền cho ông N theo Giấy ủy quyền ngày 25/02/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ: Vợ chồng ông Trịnh Nhân N, bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị L số tiền gốc 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 24/7/2013 trong thời hạn là 03 (ba) tháng kể từ ngày 18/3/2022.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Trịnh Nhân N và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Hoàn trả lại bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.000.000** đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0075593 ngày 28/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai